

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 92 /2021/DS-ST

Ngày: 16/6/2021

V/v: “T/C Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Ông **Lê Anh Khoa**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Xuân Lộc** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2009/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2009, về vụ án: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, theo quyết định hoãn phiên tòa số:151/20201QĐST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2021; Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị X**, sinh năm 1938

Địa chỉ: 118/7B Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trịnh Thị Bé V**, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: 100 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư **Hà Vi Cẩm** - Văn phòng Luật sư Hà Vi Cẩm thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Bị đơn: **Hợp tác xã C2**

Địa chỉ: 112F Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Bẩy**, chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đoàn Thị X có đại diện theo ủy quyền bà Trịnh Thị Bé Vân trình bày:

Vào năm 2005 UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ có quyết định thu hồi đất số 466/QĐ-UB, ngày 31/01/2005 tổng diện tích đất 1.623,90m² loại đất CLN thuộc các thửa 297,298, 300 để giao cho Hợp tác xã C2 (Sau đây gọi là HTX C2) xây dựng

khu dân cư. Giữa bà Xê và HTX C2 có thỏa thuận bằng Biên bản ngày 30/3/2007 do HTX C2 lập thể hiện bà Xê bị thu hồi diện tích $1.404,8\text{m}^2$ giao cho HTX C2 và HTX C2 có trách nhiệm giao lại cho bà Xê 03 nền tái định cư bằng hình thức HTX C2 bồi thường cho bà Xê đơn giá đất bị thu hồi là $500.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1.404,8\text{m}^2 = 702.400.000$ đồng và bà Xê đồng ý nộp lại toàn bộ số tiền này cho HTX C2 để đóng tiền sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thuế GTGT, trước bạ... để nhận 03 nền tái định cư. Tuy nhiên căn cứ quyết định thu hồi đất là bà Xê bị thu hồi là $1.623,90\text{m}^2$ và khi HTX C2 đưa biên bản lần đầu bà ký là diện tích bị thu hồi là $1.404,8 \text{ m}^2$, sau đó đưa lại biên bản sau ghi diện tích bị thu hồi là $1623,90\text{m}^2$ nên bà Xê và ghi số tiền bồi thường là $841.960.000$ đồng nên bà Xê không ký tên, do Hợp tác xã C2 chỉ mới bồi thường chi bà giá trị tiền tương đương với $1.404,8\text{m}^2$, phần diện tích $219,1\text{m}^2$ còn lại chưa bồi thường. Nay bà Xê khởi kiện yêu cầu bồi thường theo giá thị trường hoặc trả lại quyền sử dụng đất $219,1\text{m}^2$.

Ngoài ra bà Xê còn phát hiện căn cứ công văn số 83/UB, ngày 19/01/2005 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc UBND quận Ninh Kiều có chính sách bồi hoàn cho bà Xê tiền bị thu hồi đất giá $44.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1.623,9\text{m}^2 = 71.451.600$ đồng và giao cho HTX C2 chi số tiền này, tuy nhiên bà cho rằng chưa nhận số tiền này, phiếu chi HTX C2 xuất trình ghi ngày 31/12/2004 không phải do bà ký tên, nên khởi kiện bổ sung yêu cầu HTX C2 phải trả cho bà số tiền được hỗ trợ bồi thường khi bị thu hồi đất là $71.451.600$ đồng.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2009, biên bản hòa giải bị đơn Hợp tác xã C2 có đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Công Út trình bày:

Vào năm 2004 được chủ trương qui hoạch khu dân cư cồn Cái Khế, HTX C2 đầu tư xây dựng khu dân cư thì có 08 hộ trong đó có hộ bà Xê, sau khi hai bên bàn bạc thỏa thuận thì bên Xê đồng ý giao phần đất còn lại khoảng 1500m^2 để đổi lại 03 nền nhà bằng 300m^2 và đã được tiến hành. Nhưng sau đó thì Phòng Tài nguyên Môi trường phóng máy đo thì diện tích trên bản vẽ đất của bà Xê là khoảng 1600m^2 , nên bà Xê phát đơn kiện yêu cầu HTX C2 phải có nghĩa vụ bồi thường thêm phần đất vượt trên.

Nhưng trên thực tế thì phần đất HTX C2 thu hồi đến nay thấy rằng cũng chẳng hơn phần đất đã thương lượng trước đây và cũng xin nói thêm rằng trong khi 2 bên thương lượng để HTX C2 lấy phần đất trên và đổi lấy 03 nền nhà cho bà Xê thì giữa HTX C2 và gia đình bà Xê cũng chưa cảm thước đo cụ thể là bao nhiêu mét vuông đất mà chỉ ước chừng mà thôi. Do vậy nếu bà Xê yêu cầu HTX C2 bồi thường thêm thì chúng tôi chỉ yêu cầu xem xét bằng cách là xác định lại phần đất hiện hữu của bà Xê sau khi dự án đã thu hồi xem phần đất còn lại của bà Xê có bị thiếu hay không.

Về phần bổ sung khởi kiện số tiền $71.451.600$ đồng bà Xê cho là không có nhận tiền và giải mạo chữ ký của bà Xê để nhận tiền. Đại diện cho HTX C2 xin cho thời gian về báo lại để chủ nhiệm HTX xem xét và sẽ có phúc đáp cho Tòa án.

Sau đó Tòa án mời nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn tại phần trình bày và hỏi tại phiên tòa yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lại phần đất bị thu hồi chưa được bồi thường là $219,1\text{m}^2$ hoặc trả giá trị theo giá thị trường là $17.500.000 \text{ đồng/m}^2 \times 219,1\text{m}^2 = 3.834.250.000$ đồng. Tuy nhiên sau đó tại phần tranh luận yêu cầu bị đơn bồi thường theo giá thỏa thuận với HTX C2 thời điểm năm 2005 là 500.000 đồng/m^2 , đồng thời yêu cầu tính lãi suất chậm trả

theo quy định của pháp luật từ năm 2005 cho đến ngày xét xử. Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 71.451.600 đồng do theo phiếu chi ngày 31/12/2004 thể hiện nguyên đơn ký nhận số tiền này, nhưng nguyên đơn không có ký và chưa nhận được số tiền này.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Căn cứ quyết định thu hồi đất số 466/QĐ.UB, ngày 31/01/2005 của UBND quận Ninh Kiều đã thu hồi đất của bà Xê 1.623,9m², nhưng biên bản thỏa thuận bồi thường giữa HTX C2 với bà Xê chỉ mới thể hiện bồi thường 1.404,8m², phần diện tích 219,1m² chưa được bồi thường, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi 219,1m² theo giá 500.000 đồng/m² và tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật từ năm 2005 cho đến nay. Ngoài ra căn cứ công văn số 83/UB, ngày 19/01/2005 của UBND quận Ninh Kiều phê duyệt bồi thường cho bà Xê 71.451.600 đồng, tuy nhiên theo phiếu chi do HTX C2 lập ngày 31/12/2004 thể hiện bà Xê ký nhận, nhưng bà Xê không có ký và chưa nhận phần này, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ là đúng; Về quan hệ pháp luật tranh chấp xác định chưa chính xác, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là yêu cầu thực nghĩa vụ về bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất; Về tư cách đương sự xác định đúng; Việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tuy nhiên vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa; xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn phần diện tích bị thu hồi chưa bồi thường là 219,1m² x 500.000 đồng/m² = 109.550.000 đồng và tiền bồi thường do UBND quận Ninh Kiều hỗ trợ giao cho HTX C2 chi trả là 71.451.600 đồng. Tổng cộng là 181.001.600 đồng.

- Không chấp nhận phần lãi suất chậm trả do đơn khởi kiện không có yêu cầu, tại phiên tòa mới yêu cầu thêm là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không chấp nhận yêu cầu trả lại bằng đất, do đất đã bị thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là chưa đúng. Nay cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Đoàn Thị X với bị đơn Hợp tác xã C2 là “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn có trụ sở tại quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết nhiều lần, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo thủ tục chung.

Về Luật nội dung áp dụng để giải quyết, căn cứ các quy định về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự mà các bên đã lập văn bản thỏa thuận cam kết trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự so với các quy định của Bộ luật dân sự 2015 đều quy định giống nhau, nên căn cứ Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng quy định Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy;

[2.1]. Về yêu cầu bị đơn thực hiện trả giá trị quyền sử dụng đất phần chênh lệch còn thiếu chưa bồi thường 219,1m²:

Xét thấy căn cứ theo quyết định thu hồi đất số 466/QĐ.UB, ngày 31/01/2005 của UBND quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ về việc thu hồi đất của nguyên đơn bà Đoàn Thị X để giao cho HTX C2 xây dựng khu dân cư, tại Điều 1 của quyết định thể hiện phần diện tích bị thu là 1.623,90m² tại các thửa 297, 298, 300, tờ bản đồ số 66. Căn cứ các lược đồ giải thửa kèm theo của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường vẽ 03 thửa đất trên thì cụ thể thửa 297 có diện tích bị thu hồi là 1122,2m²; Thửa 298 có diện tích bị thu hồi là 158,0m²; Thửa 300 có diện tích bị thu hồi là 343,7m², tổng cộng diện tích bị thu hồi là 1.623,90m². Căn cứ biên bản thỏa thuận chấp nhận chi phí đền bù giải tỏa đất thu hồi và chuyển giao nền nhà cho các hộ tái định cư ngày 30/3/2007 được ký kết giữa bà Đoàn Thị X với HTX C2 nội dung biên bản thể hiện HTX C2 đồng ý bồi thường cho bà Xê đơn giá đất là 500.000 đồng/m² nhân với diện tích thu hồi là 1.404,8m², số tiền bồi thường là 702.400.000 đồng và bà Xê đồng ý giao lại toàn bộ số tiền này để trả tiền cơ sở hạ tầng để nhận 03 nền tái định cư, mỗi nền 100m². Như vậy căn cứ quyết định thu hồi đất, các lược đồ giải thửa thể hiện quyền sử dụng đất của bà Xê bị thu hồi là 1623,90m² để giao cho HTX C2 chứ không phải diện tích 1.404,8m². Quyết định thu hồi đất ngày 31/01/2005, các lược đồ giải thửa vẽ các thửa đất bị thu hồi lập năm 2004 đều thể hiện diện tích 1623,90m², có trước khi HTX C2 và bà Đoàn Thị X lập biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 30/3/2007. Do đó có căn cứ xác định phần đất chênh lệch bà Xê chưa được nhận giá trị bồi thường là 219,1m² là phù hợp. Vì vậy việc nguyên đơn bà Xê khởi kiện yêu cầu HTX C2 phải bồi thường thêm phần này là có cơ sở chấp nhận, cụ thể HTX C2 phải bồi thường 219,1m² x 500.000 đồng/m² = 109.550.000 đồng.

[2.2]. Xét về yêu cầu của nguyên đơn bà Xê đòi bị đơn HTX C2 phải có trách nhiệm trả số tiền mà Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Ninh Kiều giao cho HTX C2 chi trả cho bà Xê về thu hồi quyền sử dụng đất với số tiền 71.451.600 đồng thấy rằng: Căn cứ công văn số 83/UB, ngày 19/01/2005 của UBND quận Ninh Kiều nội dung thể hiện số tiền bà Đoàn Thị X được phê duyệt bồi thường với diện tích bị thu hồi 1623,9 m² là 71.451.600 đồng. Mặc khác tại công văn số 2059/UBND-NC, ngày 31/5/2021 của UBND quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ trả lời cho Tòa án về việc liên quan đến bồi thường thu hồi đất thuộc dự án xây dựng khu dân cư Cao Cường của HTX C2 đã xác định “ *Việc thực hiện thu hồi đất và bồi thường đối với bà Đoàn Thị X ảnh hưởng hưởng dự án Khu dân cư Cao Cường, phường Cái Khế là hai bên tự thỏa thuận về các khoản bồi thường, hỗ trợ*”. Căn cứ công văn trả lời của UBND quận Ninh Kiều đối chiếu với phiếu chi ngày 31/12/2004 của HTX C2 có căn cứ xác định được phiếu chi này có trước ngày UBND quận Ninh Kiều ban hành công văn số 83/UB, ngày

19/01/2005 về phê duyệt bồi thường, việc này phù hợp với công văn 2059/UBND-NC, ngày 31/5/2021 trả lời cho Tòa án là dự án này do giữa HTX C2 với bà Xê tự thỏa thuận bồi thường.

Tuy nhiên bà Xê cho rằng bà chưa nhận số tiền này, chữ ký và chữ viết trong phiếu chi không phải của bà. Đối với bị đơn ở lần hòa giải năm 2011 đại diện bị đơn có trình bày sẽ về báo lại với chủ nhiệm HTX về việc bà Xê cho rằng chưa nhận số tiền này và sẽ phúc đáp cho Tòa án, nhưng từ đó về sau thì không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như không có phúc đáp, không cung cấp bản chính phiếu chi để tiến hành giám định. Do đó thấy rằng bà Xê cho rằng chưa nhận số tiền này, nhưng phía bị đơn cũng không phúc đáp phản đối hay cung cấp chứng cứ hoặc đưa ra bản chính để giám định bảo vệ quyền lợi cho mình, nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm chi trả bồi thường cho nguyên đơn số tiền 71.451.600 đồng.

Tổng cộng HTX C2 phải có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị X là 181.001.600 đồng.

[2.3]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như trình bày đầu tiên tại phiên tòa yêu cầu trả lại bằng đất hoặc bồi thường theo giá thị trường 17.500.000 đồng là chưa phù hợp do hiện đất đã có quyết định thu hồi không thể giao trả quyền sử dụng đất. Đối với giá đất bồi thường theo quy định tại Điều 42 Luật Đất đai 2003; Điều 74 Luật đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành giá để làm căn cứ bồi thường đều quy định căn cứ giá tại thời điểm có quyết định thu hồi đất, mà giá giữa HTX C2 thỏa thuận với Xê tại thời điểm thu hồi đất là 500.000 đồng/m² (Thời điểm này giá theo quy định của UBND TP Cần Thơ đất là 44.000 đồng/m²). Do đó nếu đại diện nguyên đơn yêu cầu bồi thường theo giá thị trường hiện nay là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm chậm trả do căn cứ đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung nội dung đơn không có yêu cầu, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn mới yêu cầu thêm phần tính lãi chậm trả là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở xem xét chấp nhận một phần như nhận định nêu trên.

[4] Về ý kiến phát biểu nhận xét của Kiểm sát viên việc chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự là có căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định; Nguyên đơn được miễn án phí phần không được chấp nhận yêu cầu do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 274; Điều 275; Điều 276; Điều 278; Điều 280 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị X;

-Buộc Hợp tác xã C2 phải có trách nhiệm chi trả số tiền bồi thường quyền sử dụng đất cho nguyên đơn bà Đoàn Thị X tổng cộng là **181.001.600** đồng (Một trăm tám mươi một triệu, lẻ một ngàn, sáu trăm đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

-Bác yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị X về việc yêu cầu bị đơn Hợp tác xã C2 phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền bồi thường 109.550.000 đồng, tính từ năm 2005 cho đến nay, do vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

2/.Về án phí dân sự sơ thẩm :

- Bị đơn Hợp tác xã C2 phải nộp: **9.050.000** đồng (Chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng, tính tròn).

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị X được miễn án phí phần không được chấp yêu cầu, do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp **525.000** đồng (Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000273, ngày 25/11/2008 và **1.716.300** đồng (Một triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, ba trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002667, ngày 11/5/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

BÙI XUÂN ÁNH